

Phẩm Thứ 1: TỰA VỀ KINH

Trở xuống là phần thứ tư xét định văn để giải thích. Văn có ba phần: 1. Phần Tựa. 2. Phẩm thứ hai xuống dưới sáu phẩm văn khác là phần chánh nói. 3. Từ “Nhĩ thời Như-lai bảo đại chúng rằng v.v...” trở xuống hai tờ có lẽ văn là phần Lưu Thông. Nội dung của phần Tựa có hai thứ Tựa gọi là Thông và Biệt (Từ tôi nghe như vậy, sáu mươi muôn ức - kinh có một trăm bốn mươi một chữ, nhưng trong này không thấy có?). Trong Tựa chung thì có sáu việc, ba việc trước nói về truyền thụ tự mình kế thừa, ba sự việc sau chứng minh sự giảng nói của Đại sư. Nói về ba sự việc trước ấy là: 1. Như vậy. 2. Tôi nghe. 3. Nhất thời. Ba việc sau là gì: 1. Giáo chủ. 2. Trụ xứ. 3. Đồ chúng. Trong phần đồ chúng xếp theo thứ tự bốn loại chúng: 1. chúng Thanh-văn. 2. chúng Bồ-tát. 3. chúng Trưởng giả. 4. chúng Tạp loại. Trong đó biết rõ chính là như bình thường đã nói.

Kinh: “Nhĩ thời Tôn giả đại chúng vi nhiều, vị chư đại chúng nói Đại thừa kinh danh nhất vị chân thật vô tướng vô sanh quyết định thật tế bốn giác lợi hành. Nhược văn thị kinh nãi chí thọ trì từ cú kệ thị nhân tức vi nhập Phật trí địa, năng dĩ phương tiện giáo hóa chúng sanh, vị nhất thiết sanh tác đại tri thức”. Lúc ấy, đức Thế Tôn cùng đại chúng vây quanh, vì các đại chúng nói kinh Đại thừa tên là Nhất vị Chân thật Vô Tướng Vô Sanh Quyết Định Thật Tế Bốn Giác Lợi Hành. Nếu nghe kinh này dù chỉ thọ trì một bài kệ bốn câu, người này liền được nhập vào địa Phật trí, có thể dùng phương tiện giáo hóa chúng sanh, làm bậc đại tri thức cho tất cả chúng sanh.

Luận chép: Từ đây trở xuống là tựa riêng thứ hai, tức là có bốn phần: 1. Phần Oai nghi. 2. Phần Nói kinh. 3. Phần Nhập định. 4. Phần Trùng tụng. Phần oai nghi: Như kinh chép: “Bấy giờ, bốn chúng vây tròn xung quanh,” Phần nói kinh như kinh chép: “Vì các đại chúng nói kinh Đại thừa...” Văn kinh này hướng mở ra giống như phần tựa Kinh Pháp Hoa. Như chép: Bấy giờ, bốn chúng vây quanh đức Thế Tôn, nghe nói kinh gọi là “Vô lượng nghĩa.” Xét theo như luận trên thì tên gọi tên này, tức là phần mục khác của kinh Pháp Hoa. Ý luận kia cho rằng nói ra ở trước cho nên gọi là phần tựa. Nay xem xu thế văn của kinh này đều là ngôn từ mở đầu của người kết tập kinh, vì thế, xét chuẩn theo đây, đúng là kinh này riêng, ở trước nói rộng, nói xong nhập định, từ định mà xuất, mới nói kinh Tam-muội Kim Cương. Sau khi nói về Tông chỉ của kinh mới nói tên kinh. Nên biết rằng tên gọi Nhất vị Chân thật

v.v... Là phần mục của kinh đã nói rộng ra trước đó. Như vậy đại ý hai kinh tuy giống nhau, mà tướng của văn chính là khác nhau. Đã nói trước đó ấy là nói rộng ra, pháp môn làm ích lợi cho lúc bấy giờ. Đã nói sau đó ấy là sơ lược thâm nhiếp pháp môn vì lợi ích cho đời sau. Vì thế cho nên nói rộng ở trước đó, lấy làm lý do tóm lược kinh. phần nói kinh này tướng văn có hai: Trước là mở đầu tên kinh, sau là khen ngợi công đức kinh. Từ “Nếu nghe v.v... trở xuống là phần thứ hai”.

Kinh: “Phật nói thử kinh dĩ kết già phu tọa, tức nhập Tam-muội Kim Cương thân tâm bất động”. Đức Phật nói kinh này xong ngồi xếp bằng liền nhập Tam-muội Kim Cương, thân tâm bất động.

Luận chép: Là phần nhập định thứ ba. Lý do trước khi muốn nói kinh, đầu tiên phải nhập định ấy là biểu hiện chỉ riêng sự vắng lặng, đối với pháp có thể giác ngộ, có thể giảng nói. Lại còn để biểu hiện sự mặc nhiên của Hiền Thánh, sự nói pháp của Hiền thánh tùy theo thời gian mà sử dụng, không xa lìa nhau.

Kinh: “Nhĩ thời chúng sanh trung hữu nhất tỳ kheo danh A-già-đà từng tòa nhị khởi, hiệp chưởng hồ quỳ dục tuyên thử nghĩa nhi nói kệ ngôn”: Lúc ấy, trong chúng có một Tỳ kheo tên là A-già-đà đứng dậy chỗ ngồi, chắp tay quỳ xuống, muốn nói lên nghĩa này bèn nói kệ rằng:

Luận chép: Đây là phần trùng tụng thứ tư. Vì nói lên kinh Nhất vị nói ra ở trước và đại ý nói ra sau đó không khác nhau, cho nên dùng kệ tóm lược tụng về kinh mở rộng trước đó. Do đây phát khởi sau đó tóm lược nói kinh, vì vậy văn sẽ có hai: trước là Tựa - sau là Tụng. Là người kết tập kinh mở đầu để phát ra tụng sau. A-già-đà Hán dịch là Vô Khử, hoặc dịch là Diệt khử. Đây là tên thuốc, có thể khiến cho các bệnh đều diệt hết, nên gọi là Vô Khử. Bồ-tát này cũng giống như vậy, có thể chữa trị các bệnh phiền não cho chúng sanh vì thế lấy tên thuốc làm hạng mục của mình. Trong tám hàng tụng có chia ra hai phần: Bảy tụng trước tụng về nói kinh, một tụng sau tụng về nhập định. Trong phần trước cũng có hai: ba tụng là bối chung, bốn bài tụng là biểu hiện riêng.

Kinh: “Đại từ mãn túc tôn, trí tuệ thông vô ngại, quảng độ chúng sanh cố, nói ư nhất đế nghĩa, giai dĩ nhất vị đạo, chung bất dĩ tiểu thừa, sở nói nghĩa vị xứ, giai tất ly bất thật, nhập chư Phật trí địa, quyết định chân thật tế, văn giả giai xuất thế, vô hữu bất giải thoát”: Lay đáng Đại từ mãn túc, trí tuệ thông suốt vô ngại, vì độ tất cả chúng sanh, nói ra nghĩa lý nhất đế, đều dùng đạo lý nhất vị, hoàn toàn không dùng Tiểu

thừa, ở nơi nghĩa - vị đã nói, thấy đều xa lìa không thật, nhập vào các nơi Phật trí, quyết định ranh giới chân thật, người nghe đều được xuất thế, chẳng có ai không giải thoát.

Luận chép: Nói chung về ba hàng tụng thì có bốn ý: 1. Hai câu khen ngợi đức năng nói. 2. Một hàng tụng khen ngợi giáo năng thuyết. 3. Một hàng tụng khen ngợi nghĩa sở thuyết. 4. Hai câu khen ngợi lợi ích thù thắng của giáo. Trong mục thứ hai nói về Nhất đế nghĩa, ấy nghĩa là nhất tâm dựa vào pháp nhất tâm có hai thứ môn, hai môn sở y chỉ là một chân thật nên gọi là Nhất đế. Nhất vị đạo là chỉ cho Nhất thừa, vẫn còn lại có thể biết.

Kinh: “Vô lượng chư Bồ-tát, giai tất độ chúng sanh, vị chúng quảng thâm vấn, tri pháp vắng lặng tướng, nhập ư quyết định xứ”: Vô lượng các vị Bồ-tát, thấy đều hóa độ chúng sanh, vì chúng thưa hỏi rộng sâu, biết tướng vắng lặng của pháp, nhập vào nơi chốn quyết định.

Luận chép: Từ đây trở xuống bốn hàng tụng hỏi đáp khen ngợi riêng. Năm câu này là khen ngợi thưa hỏi rộng sâu khiến cho biết tướng vắng lặng nhập vào thật tế.

Kinh: “Như-lai trí phương tiện, đương vi nhập Phật nói, thuận theo giai nhất thừa, vô hữu chư tạp vị, do như nhất vũ nhuận, chúng thảo giai tất vinh, tùy kỳ tánh các dị, nhất vị chi phép nhuận, phổ sung ư nhất thiết, như bỉ nhất vũ nhuận, giai trưởng Bồ-đề nha”. Trí phương tiện của Như-lai, sẽ nói cho nhập vào thật, thuận theo đều là Nhất thừa, không có các vị xen lẫn, giống như cơn mưa tưới nhuần, cỏ cây thấy đều tốt tươi, tùy theo tánh đó đều khác, pháp của một vị lợi ích, rộng khắp đầy đủ tất cả, như cơn mưa tưới thấm kia, mầm Bồ-đề đều tăng trưởng.

Luận chép: Đây là phần thứ hai khen ngợi đức Phật trả lời về lợi ích thù thắng. Trong đó có ba đó là pháp - dụ - hợp. Như thứ tự đó, bốn câu- hai câu- năm câu cuối tùy đó biết rõ.

Kinh: “Nhập ư Kim Cương vị, chứng pháp chân thật định, quyết định vô nghi hối nhất pháp chi ấn thành”. Vào nơi ý vị Kim Cương, chứng được Định chân thật, quyết định dứt trừ nghi hối, ấn định thành tựu nhất pháp.

Luận chép: Đây là phần tụng thứ hai nói về nhập định. Hai câu trên chính là tụng về nhập định ở trước, hai câu dưới là nghịch tụng về sau bắt đầu nói pháp. Giáo nói ra sau đó có hai công năng cao quý: 1. Quyết định dứt trừ nghi ngờ ân hận, như Kim Cương có thể phá vỡ. 2. Ấn định thành tựu nhất thừa, như Kim Cương không hư hoại hai câu dưới nói lên hai nghĩa này, văn phần Tựa xong.

Trong phần Chánh Nói toàn bộ chia ra làm hai: Nghĩa là sáu phẩm trước hiển bày riêng Quán hành, một phẩm Tổng trì chung trừ bỏ tình ý nghi ngờ. Trong phần hiển bày riêng thì chia làm sáu phần: 1. Phẩm Vô Tướng pháp nói về quán Vô Tướng. 2. Phẩm Vô Sanh hạnh nói về hạnh Vô Sanh. 3. Phẩm Bốn Giác Sát dựa vào bốn lợi ích cho chúng sanh. 4. Phẩm Nhập Thật Tế là từ luống dối nhập vào chân thật. 5. Phẩm Chân Tánh không phân rõ tất cả các hạnh đưa ra Chân Tánh Không. 6. Phẩm Như-lai Tạng nói về vô lượng môn nhập vào Như-lai tạng. Như vậy sáu môn Quán Hành rộng khắp tất cả. Vì sao? Vì tất cả các vọng tưởng từ vô thủy trôi lăn chỉ do tai họa giữ lấy tướng phân biệt. Nay muốn ngược dòng quay về nguồn, thì trước cần phải phá sạch các tướng, cho nên đầu tiên là nói về quán pháp vô tướng. Tuy trừ bỏ các tướng, mà nếu còn tâm quán thì tâm quán hãy còn phát sanh không hội nhập bốn giác, vì thế diệt mất đi tâm sanh. Vì lẽ đó nên thứ hai là nói về hạnh Vô sanh, hạnh đã vô sanh mới hội nhập bốn giác, dựa vào đây cảm hóa chúng sanh khiến cho được lợi ích vốn có. Cho nên thứ ba là nói về bốn giác lợi môn. Nếu dựa vào bốn giác để lợi ích chúng sanh, chúng sanh liền có thể từ luống dối nhập vào chân thật. Cho nên thứ tư nói về nhập vào thật tế, nội hành tức là vô tướng vô sanh, ngoại hóa chính là lợi ích vốn có nhập vào thật tế. Như vậy hai lợi ích đã có đủ muôn hạnh, cùng phát ra chân tánh, đều thuận với chân không. Vì thế cho nên thứ năm nói về Chân Tánh không. Dựa vào chân tánh này có đủ muôn hạnh ấy, nhập vào cội nguồn nhất vị của Như-lai-tạng, cho nên, thứ sáu nói về Như-lai-tạng. Đã quay về cội nguồn của tâm tức là không có gì làm, không có gì làm cho nên không có gì không làm. Vì thế nói sáu môn để thâm nhiếp Đại thừa. Lại, sáu phẩm này cũng có ý khác nhau, nghĩa là phẩm thứ nhất chỉ ra pháp Sở quán, pháp gọi là nhất tâm - Thể của Như-lai-tạng. Phẩm thứ hai nói về hạnh năng quán, hạnh nghĩa là sáu hạnh quán vô phân biệt. Thứ ba là phẩm Bốn giác Lợi nói về môn sanh diệt trong nhất tâm. Thứ tư là phẩm Nhập Thật Tế nói về chân như môn trong nhất tâm. Thứ năm là phẩm Chân Tánh Không cùng trừ bỏ chân - tục mà không làm hồng hai đế. Thứ sáu là phẩm Như-lai-tạng thu nhận khắp cả các môn cùng chỉ ra một vị. Dùng hai tầng sáu môn này thâm nhiếp nghĩa Đại thừa rộng khắp tất cả. Lại, sáu phẩm này hợp lại thành ba môn, hai phẩm trước thâm nhiếp quán - hạnh trước sau, hai phẩm kế là giáo hóa bốn mặt. Hai phẩm sau là môn thâm nhiếp nhân trở thành quả. Lại, hai phẩm trước bỏ tướng quy về bốn, hai phẩm ở giữa từ bốn phát khởi hạnh, hai phẩm sau cùng nói trở về phát khởi. Dùng hai tầng ba thứ

này thâm nhiếp tất cả Đại thừa. Lại, sáu phẩm này chỉ là hai môn, tướng sanh đều phải bỏ là bốn giác lợi, thật tế chân không là Như-lai-tạng. Lại, môn trước là trừ bỏ vọng hiển bày nhân, môn sau là hiển bày chân thành tựu quả. Như vậy hai lớp hai môn cũng thâm nhiếp Đại thừa rộng khắp tất cả. Lại, sáu phẩm này chỉ là một vị. Vì sao? Vì tướng sanh vô tánh, bốn giác vô bốn, thật tế xa lìa ranh giới, chân tánh cũng không, do đâu có được tánh Như-lai-tạng? Như trong phẩm Như-lai-tạng ở dưới chép: “Thức này thường vắng lặng, vắng lặng cũng vắng lặng”. Phẩm Tổng Trì chép: Bảy và năm bất sanh, tám và sáu vắng lặng, chín tướng Không không có”. Như vậy một vị không có gì đạt được chính là điểm quan trọng trong tông chỉ của kinh này. Nhưng vì không có gì đạt được cho nên không có gì không thật có, vì lẽ đó các môn không có môn nào không mở bày cho nên làm thành tông chỉ của vô lượng nghĩa. Tuy là một vị mà chia thành sáu môn, cho nên dựa vào sáu phần xét định văn mà giải thích. Trước tiên giải thích tên gọi của phẩm. Nói vô tướng ấy là quán vô tướng, do đó phá bỏ các tướng. Kế đến là nói pháp ấy nghĩa là pháp sở quán, vì là pháp của một tâm. Vô tướng quán ấy là của phần thứ nhất trong sáu phần trước đây. Pháp sở quán là pháp của môn thứ nhất trong sáu môn sáu đó. Nay phẩm thứ nhất này nói lên hai nghĩa như vậy, theo đây nên nói là phẩm Vô Tướng Pháp.
